

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn vốn ngân sách trung ương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 từ nguồn vốn ngân sách

trung ương; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách Trung ương với tổng số tiền là 28.000 triệu đồng (Hai mươi tám tỷ đồng).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 07 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, CV (D).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



Phụ lục I

**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II)	28.000	
I.	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỈNH	10.813	(Chi tiết tại Phụ lục II)
1	Công an tỉnh	7.309	
2	Sở Y tế	1.159	
3	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	282	
4	Sở Tư pháp	313	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.750	
II.	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU LÝ SƠN	17.187	(Chi tiết tại Phụ lục III)

Phụ lục II

TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NĂM 2026 PHÂN BỐ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
CẤP TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG,
CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng			
STT	Nội dung thành phần	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	10.813	
I	Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia	3.418	
	- Công an tỉnh	3.418	
II	Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai	2.490	
	- Công an tỉnh	2.490	
III	Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	894	
	- Sở Y tế	894	
IV	Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	3.373	
1	Tiểu dự án 1: Truyền thông về phòng, chống ma túy	247	
	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	247	
2	Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở	1.421	
	- Công an tỉnh	1.221	
	- Sở Y tế	200	
3	Tiểu dự án 3: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên	1.705	
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	1.705	
V	Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy	283	
	- Sở Tư pháp	283	
VI	Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình	355	
	- Công an tỉnh	180	
	- Sở Y tế	65	
	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	35	
	- Sở Tư pháp	30	
	- Sở Giáo dục và Đào tạo	45	

Phụ lục III
**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NĂM 2026 PHÂN BỐ CHO CÁC XÃ,
 PHƯỜNG, ĐẶC KHU LÝ SƠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
 QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030**
(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	17.187	
	Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	17.187	
1	Xã Nguyễn Nghiêm	150	
2	Xã Trà Bồng	224	
3	Xã Đông Trà Bồng	224	
4	Xã Tây Trà	224	
5	Xã Thanh Bồng	224	
6	Xã Cà Đam	224	
7	Xã Tây Trà Bồng	150	
8	Xã Sơn Hạ	224	
9	Xã Sơn Linh	224	
10	Xã Sơn Hà	224	
11	Xã Sơn Thủy	224	
12	Xã Sơn Kỳ	150	
13	Xã Sơn Tây	224	
14	Xã Sơn Tây Thượng	150	
15	Xã Sơn Tây Hạ	150	
16	Xã Minh Long	150	
17	Xã Sơn Mai	224	
18	Xã Ba Vì	150	
19	Xã Ba Tô	150	
20	Xã Ba Dinh	150	
21	Xã Ba Tơ	150	
22	Xã Ba Vinh	150	

STT	Đơn vị	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
23	Xã Ba Động	150	
24	Xã Đặng Thuỳ Trâm	150	
25	Xã Ngọc Bay	224	
26	Xã Ia Chim	150	
27	Xã Đăk Rơ Wa	224	
28	Xã Đăk Pxi	224	
29	Xã Đăk Mar	150	
30	Xã Đăk Ui	224	
31	Xã Ngọc Réo	224	
32	Xã Đăk Hà	150	
33	Xã Ngọc Tụ	224	
34	Xã Đăk Tô	224	
35	Xã Kon Đào	224	
36	Xã Đăk Sao	150	
37	Xã Đăk Tờ Kan	224	
38	Xã Tu Mơ Rông	150	
39	Xã Măng Ri	150	
40	Xã Bờ Y	224	
41	Xã Sa Loong	224	
42	Xã Dục Nông	224	
43	Xã Xốp	150	
44	Xã Ngọc Linh	150	
45	Xã Đăk Plô	150	
46	Xã Đăk Pék	224	
47	Xã Đăk Môn	150	
48	Xã Sa Thầy	224	
49	Xã Sa Bình	224	
50	Xã Ya Ly	224	
51	Xã Ia Toi	224	

STT	Đơn vị	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
52	Xã Đăk Kôi	224	
53	Xã Kon Braih	224	
54	Xã Đăk Rve	224	
55	Xã Măng Đen	224	
56	Xã Măng Bút	224	
57	Xã Kon Plông	150	
58	Xã Đăk Long	224	
59	Xã Ba Xa	150	
60	Xã Rờ Koi	224	
61	Xã Mô Rai	224	
62	Xã Ia Đal	224	
63	Đặc khu Lý Sơn	150	
64	Xã Khánh Cường	150	
65	Xã Mỏ Cày	150	
66	Xã Long Phụng	150	
67	Xã Lân Phong	150	
68	Xã Bình Sơn	150	
69	Xã Vạn Tường	150	
70	Xã Đông Sơn	150	
71	Xã An Phú	150	
72	Xã Tịnh Khê	150	
73	Xã Phước Giang	150	
74	Xã Thiện Tín	150	
75	Xã Nghĩa Hành	150	
76	Xã Đình Cương	150	
77	Xã Mộ Đức	150	
78	Xã Trà Giang	150	
79	Xã Tư Nghĩa	150	
80	Xã Vệ Giang	150	

STT	Đơn vị	Ngân sách trung ương phân bổ năm 2026	Ghi chú
81	Xã Nghĩa Giang	150	
82	Xã Bình Chương	150	
83	Xã Bình Minh	150	
84	Xã Trường Giang	150	
85	Xã Sơn Tịnh	150	
86	Xã Thọ Phong	150	
87	Xã Ba Gia	150	
88	Phường Đức Phổ	150	
89	Phường Sa Huỳnh	150	
90	Phường Trương Quang Trọng	150	
91	Phường Cẩm Thành	150	
92	Phường Nghĩa Lộ	150	
93	Phường Trà Câu	150	
94	Phường Kon Tum	199	
95	Phường Đăk Cấm	150	
96	Phường Đăk Bla	150	